

Bản án số: 233/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 03/6/2025

“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi
con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Sĩ Quang

Bà Phạm Thị Nguyên

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương:** Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 03 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 174/2025/HNGĐ-TLST ngày 04/4/2025, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 221/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/4/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 130/2025/QĐ-ST ngày 20 tháng 5 năm 2025, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị C**, sinh ngày 07/01/1998.

Địa chỉ: Thôn M, xã C (nay là xã P), huyện C, tỉnh Hải Dương.

Số CCCD: 030198009971

2. Bị đơn: Anh **Lê Văn T**, sinh ngày 19/12/1993.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn M, xã C (nay là xã P), huyện C, tỉnh Hải Dương.

Hiện đang lao động: Đài Loan

Số CCCD: 030093009605

(Chị C, anh T đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai - Nguyên đơn chị Nguyễn Thị C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh T tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương ngày 08/11/2021. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Tháng 9/2023 anh T sang Đài Loan lao động, vợ chồng sống ly

thân, hai bên không còn quan tâm đến nhau. Đến tháng 02/2025 chị đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở xã C, huyện C sinh sống, hiện chị không còn liên lạc với gia đình chồng. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về quan hệ con chung: Chị và anh Lê Văn T có 1 con chung là Lê Diệp A, sinh ngày 03/10/2022, hiện nay con đang ở với chị. Do cháu Diệp A chưa được 36 tháng tuổi, ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con và tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh T tự thỏa thuận, ly hôn chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị tự nguyện chịu cả án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

- Anh Lê Văn T hiện nay đang lao động tại Đài Loan, do chị C không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh T nên Tòa án đã xác minh địa chỉ của anh T qua gia đình. Ông Lê Văn D và bà Hoàng Thị H là bố mẹ đẻ anh T xác định, tháng 9/2023 anh T đi Đài Loan lao động, từ khi đi anh T chưa về Việt Nam lần nào. Địa chỉ của anh T ở nước ngoài ông bà không biết, nhưng anh T vẫn thường xuyên liên lạc về gia đình. Ông D, bà H đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông báo cho anh T biết. Thông qua gia đình anh T có quan điểm anh vẫn còn tình cảm với chị C, do con còn nhỏ nên anh không đồng ý ly hôn. Trường hợp chị C vẫn kiên quyết ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo yêu cầu của chị C. Về con chung anh T đồng ý để chị C nuôi con, gia đình anh được quyền thăm nom cháu Diệp A. Về tài sản chung, nợ chung không có, ly hôn anh không đề nghị Tòa án giải quyết. Do điều kiện công việc anh chưa thể về Việt Nam, nên anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và ủy quyền cho bố mẹ đẻ là ông Lê Văn D và bà Hoàng Thị H nhận các văn bản tố tụng của Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn giữa chị C và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị C được ly hôn anh T. Về con chung: Giao con chung Lê Diệp A, sinh ngày 03/10/2022 cho chị Nguyễn Thị C chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị C không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Về án phí: Chị C phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị C và anh Lê Văn T đều có hộ khẩu thường trú tại thôn M, xã C (nay là xã P), huyện C, tỉnh Hải Dương. Hiện anh T đang lao động tại Đài Loan. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Quá trình giải quyết vụ án, chị C không cung cấp được địa chỉ của anh T tại Đài Loan. Theo quy định tại Điều 10 Nghị Quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án đã nhiều lần yêu cầu gia đình anh T cung cấp địa chỉ, nhưng gia đình không cung cấp được. Qua xác minh tại gia đình anh T được biết, anh T thường xuyên liên lạc với bố mẹ đẻ là ông Lê Văn D và bà Hoàng Thị H. Ông D, bà H đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho anh T biết. Thông qua gia đình anh T đã có quan điểm cụ thể về việc ly hôn và nuôi con.

Chị C, anh T đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị C và anh Lê Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C (nay là xã P), huyện C, tỉnh Hải Dương ngày 08/11/2021, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, hai bên không tìm được tiếng nói chung. Nay chị C xác định tình cảm vợ chồng không còn và có đơn xin ly hôn anh T. Quá trình giải quyết vụ án, thông qua gia đình anh T xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn và không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên anh không đưa ra được biện pháp khắc phục mâu thuẫn, đồng thời có quan điểm trường hợp chị C vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn thì anh cũng đồng ý. Xác minh tại gia đình anh T được biết hiện tại chị C đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở. Do vậy có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị C và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C.

- *Về quan hệ con chung:* Chị Nguyễn Thị C và anh Lê Văn T có một con chung là Lê Diệp A, sinh ngày 03/10/2022. Ly hôn chị C có nguyện vọng được nuôi con, anh T cũng đồng ý. Xét thấy cháu Diệp A chưa đủ 36 tháng tuổi, hiện đang được mẹ chăm sóc, nên để đảm bảo quyền lợi của cháu Diệp A cần chấp nhận sự thỏa thuận của đương sự, giao cháu Diệp A cho chị C chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị C không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị C và anh Lê Văn T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Anh Lê Văn T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228, Điều 275, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị C được ly hôn anh Lê Văn T.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Lê Diệp A, sinh ngày 03/10/2022 cho chị Nguyễn Thị C chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị C không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Lê Văn T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001767 ngày 04 tháng 4 năm 2025 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị C đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Lê Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Chị Nguyễn Thị C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhân:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Phúc Điền;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiền